

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định một số nội dung về hoạt động đo đạc
và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT, Thông tư số 24/2025/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 282/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2025 và thay thế Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định một số nội dung về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, 4, 5, 8, 10.

Ttt_VP3_QĐ20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Chúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định một số nội dung về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
2. Quy định này không điều chỉnh đối với hoạt động đo đạc và bản đồ phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.
3. Các nội dung có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ hoặc hoạt động khác có liên quan đến đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hệ quy chiếu và hệ tọa độ

Hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000, múi chiếu 3⁰ (3 độ), kinh tuyến trực 105⁰⁰⁰'.

Điều 4. Điều kiện hoạt động đo đạc và bản đồ, sử dụng sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Tổ chức kinh doanh dịch vụ đo đạc và bản đồ thuộc Danh mục hoạt động đo đạc và bản đồ phải có giấy phép theo quy định của Chính phủ có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, công dân Việt Nam hành nghề đo đạc và bản đồ độc lập có chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ phù hợp với công việc thực hiện do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp và còn thời hạn thì được cung cấp dịch vụ đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các sản phẩm đo đạc và bản đồ trước khi đưa vào sử dụng làm tài liệu, hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính, hồ sơ quản lý nhà nước phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đánh giá chất lượng và xác nhận đủ điều kiện đưa vào

khai thác, sử dụng. Trường hợp xuất bản bản đồ phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 49 Luật Đo đạc và bản đồ.

Điều 5. Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đo đạc và bản đồ

1. Việc lập thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc lập bản đồ địa chính thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính.

Việc lập phương án nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT.

2. Các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ đo đạc và bản đồ hoặc có nội dung đo đạc và bản đồ khác (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này) sử dụng ngân sách nhà nước đều phải lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình. Cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư có trách nhiệm lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình. Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Sự cần thiết phải đo đạc, lập bản đồ;
- b) Cơ sở pháp lý;
- c) Mục tiêu, yêu cầu, phạm vi nhiệm vụ;
- d) Đặc điểm tình hình tự nhiên, kinh tế, xã hội nơi thực hiện dự án, công trình đo đạc lập bản đồ;
- đ) Tình hình công tác đo đạc lập bản đồ của địa phương; hiện trạng và khả năng sử dụng tư liệu, tài liệu đo đạc và bản đồ, các tư liệu ảnh và các loại tài liệu, bản đồ khác;
- e) Thực trạng nguồn nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật, năng lực thực hiện dự án, công trình đo đạc và bản đồ của các đơn vị thuộc cơ quan quản lý địa phương;
- g) Thiết kế và giải pháp kỹ thuật;
- h) Tổ chức thực hiện;
- i) Dự toán kinh phí;
- k) Đánh giá tính khả thi và rủi ro thực hiện dự án, công trình.

3. Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện và năng lực được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có nội dung “Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ cơ bản, chuyên ngành” phù hợp để thực hiện.

Điều 6. Thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đo đạc và bản đồ

1. Cơ quan thẩm định:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định nội dung thiết kế kỹ thuật trong Thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đối với các nội dung hoạt động đo đạc và bản đồ chuyên ngành được quy định tại Điều 22 Luật Đo đạc và bản đồ của các sở, ngành, UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Cơ quan thẩm định nội dung dự toán kinh phí trong Thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hồ sơ trình thẩm định:

a) Tờ trình thẩm định của Chủ đầu tư;

b) Hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ (đối với trường hợp thuê đơn vị tư vấn);

c) Báo cáo khảo sát phục vụ công tác lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ;

d) Thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ kèm theo file số.

3. Nội dung thẩm định:

a) Sự cần thiết phải lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ;

b) Phạm vi của Thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ;

c) Giải pháp kỹ thuật công nghệ.

4. Cơ quan phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền của cơ quan quyết định đầu tư.

Điều 7. Kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân về chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Đo đạc và bản đồ.

2. Việc kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm quản lý chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ; kiểm tra, nghiệm thu và ký duyệt bản đồ địa chính; kiểm tra, ký duyệt mảnh trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai (trừ trường hợp đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất).

4. Chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu và ký duyệt sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định.

Điều 8. Giao nộp, lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

Việc giao nộp, lưu trữ, bảo mật, cung cấp, trao đổi, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ; Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; các nhiệm vụ, quyền hạn khác về đo đạc và bản đồ theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên (nếu có).

2. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có hoạt động đo đạc và bản đồ:

a) Quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động đo đạc và bản đồ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao quản lý;

b) Chịu trách nhiệm lập, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định nội dung đo đạc và bản đồ trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước theo thẩm quyền;

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về đo đạc và bản đồ trên địa bàn;

b) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đo đạc và bản đồ theo thẩm quyền;

c) Tham gia quản lý mốc đo đạc trên địa bàn;

d) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

e) Bảo vệ mốc đo đạc quốc gia, mốc đo đạc cơ sở chuyên ngành; ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động đo đạc, bản đồ và bảo vệ các công trình hạ tầng đo đạc tại địa phương;

g) Phối hợp với các chủ đầu tư để tiếp nhận, quản lý hệ thống bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính, mốc quy hoạch xây dựng, giao thông, dự án đo đạc và bản đồ theo quy định;

h) Hàng năm báo cáo về tình trạng công trình hạ tầng đo đạc gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Thực hiện Quy định này và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khi tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ.

2. Chủ đầu tư và đơn vị thi công dự án đo đạc và bản đồ có trách nhiệm lập hồ sơ, bàn giao công trình hạ tầng đo đạc cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông qua cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt công trình theo quy định.

3. Giữ gìn, bảo vệ các công trình hạ tầng đo đạc theo quy định của pháp luật.

4. Không được cản trở hoặc gây khó khăn cho người có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ về đo đạc và bản đồ.

5. Đề xuất và kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản định chỉ phát hành hoặc thu hồi các ấn phẩm bản đồ có sai sót về việc thể hiện chủ quyền quốc gia, địa giới hành chính, địa danh; sản phẩm bản đồ có sai sót nghiêm trọng về kỹ thuật; sản phẩm bản đồ có nội dung thuộc phạm vi nghiêm cấm theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và đúng quy định của pháp luật./.